

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Hà.

Ông Nguyễn Thành Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2001, tại huyện T, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1964 (đã chết); Nơi cư trú: Thôn T, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại - bà Nguyễn Thị Ngọc X: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1963 (chồng); ông Ngô Văn T1, sinh năm 1988 (con); bà Ngô Thị Băng T, sinh năm 1991 (con). Cùng cư trú tại: Thôn T, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà Ngô Thị Băng T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã S1, huyện T, Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Mai Thị Thương T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 85 đường C, Phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

2/ Vợ chồng ông Nguyễn N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (cha và mẹ bị cáo); nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; Ông N vắng mặt, ủy quyền cho bà H theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2020; bà H có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Trương Ngọc S, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, Nguyễn Văn D cùng với Trương Ngọc S và một số người khác tổ chức ăn nhậu tại quán T ở thôn T, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke. Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS 78F1-29256 đi trước, lưu hành trên Quốc lộ 29 hướng Đông - Tây. Khi đến đoạn Km 60+870m thuộc thôn T xã S1 thì chạy lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô BKS 78F1-08748 do bà Ngô Thị Băng T điều khiển chở sau mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc X đang lưu hành cùng chiều phía trước trong lúc bà Ngô Thị Băng T điều khiển đã sang phần đường bên trái hướng lưu hành để vào quán ăn. Hậu quả bà X chết do chấn thương sọ não, bị cáo bị thương tích 77%, hai xe mô tô bị hư hỏng. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị cáo lúc 23 giờ 45 phút cùng ngày là 160,51/100ml máu.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTH ngày 24/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả 90.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bà Mai Thị Thương T đã được bồi thường khắc phục hư hỏng xe mô tô BKS 78F1-08748 là 20.000.000 đồng (bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, ông T bồi thường 10.000.000 đồng), bà T không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, đồng ý tiếp tục bồi thường 29.900.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Ngọc X yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 29.900.000 đồng do tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ

luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, giao bị cáo cho UBND xã S giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, các hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại khu vực Km 60+870m Quốc lộ 29 thuộc thôn T, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn D đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 78F1-292.56 đi không đúng phần đường quy định trong tình trạng có sử dụng bia với nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định (160,51/100ml máu) gây tai nạn với xe mô tô BKS 78F1-087.48 do bà Ngô Thị Băng T điều khiển chở sau mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc X. Hậu quả bà X chết, bị cáo bị thương tích 77%, hai xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi đã sử dụng bia gây tai nạn giao thông, gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết một người thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa cho xã hội.

[4] Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên đủ điều kiện áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại Điều

54 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường 29.900.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Đối với đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, xét thấy: Hành vi tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu bia là hành vi bị nghiêm cấm và được dư luận xã hội hiện nay đặc biệt quan tâm tuyên truyền, ngăn chặn, xóa bỏ. Hậu quả bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, làm chết một người, đồng thời cũng gây thiệt hại cho chính bản thân bị cáo, khiến cho gia đình lâm vào tình trạng khó khăn về mọi mặt. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa, giáo dục chung cho xã hội, người khác cần xem đây là bài học cho bản thân khi tham gia giao thông; việc cho bị cáo hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả gây ra cho xã hội, không đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận đề nghị cho bị cáo hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận bồi thường 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bên thỏa thuận bị cáo tiếp tục bồi thường 29.900.000 đồng thỏa thuận này không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe của Nguyễn Văn D, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Ngọc X số tiền 29.900.000 (hai mươi chín triệu chín trăm nghìn) đồng về khoản thiệt hại do tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số 540203000156 cấp ngày 03/01/2020 (đang lưu tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Căn cứ Điều 23; Điều 26; mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án

được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.495.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Công an huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh